

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN TÂN BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	ÁP BẮC	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	13.200
2	ÂU CƠ	MŨI TÀU ĐƯỜNG TRƯỜNG CHINH - ÂU CƠ	VÒNG XOAY LÊ ĐẠI HÀNH	18.000
3	BA GIA	TRẦN TRIỆU LUẬT	LÊ MINH XUÂN	17.600
		LÊ MINH XUÂN	CUỐI ĐƯỜNG	14.100
4	BA VÂN	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ÂU CƠ	13.200
5	BA VÌ	THĂNG LONG	KÊNH SÂN BAY (A41)	13.200
6	BẮC HẢI	CÁCH MẠNG THÁNG 8	LÝ THƯỜNG KIỆT	15.400
7	BẠCH ĐĂNG 1	VÒNG XOAY TRƯỜNG SƠN	NGÃ BA HỒNG HÀ - BẠCH ĐĂNG 2	13.200
8	BẠCH ĐĂNG 2	VÒNG XOAY TRƯỜNG SƠN	RANH QUẬN GÒ VẤP	14.200
9	BÀNH VĂN TRÂN	TRỌN ĐƯỜNG		13.200
10	BÀU BÀNG	NÚI THÀNH	BÌNH GIÃ	13.200
11	BÀU CÁT	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	ĐÔNG ĐEN	24.400
		ĐÔNG ĐEN	VÕ THÀNH TRANG	15.400
12	BÀU CÁT 1	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	HÈM 273 BÀU CÁT	15.000
13	BÀU CÁT 2	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	HÈM 273 BÀU CÁT	15.000
14	BÀU CÁT 3	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	HÈM 273 BÀU CÁT	15.000
15	BÀU CÁT 4	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	ĐÔNG ĐEN	15.000
16	BÀU CÁT 5	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐÔNG ĐEN	15.000
17	BÀU CÁT 6	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐÔNG ĐEN	15.000
18	BÀU CÁT 7	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐÔNG ĐEN	15.000
19	BÀU CÁT 8	ÂU CƠ	ĐÔNG ĐEN	14.000
		ĐÔNG ĐEN	HỒNG LẠC	11.400
20	BẦY HIỀN	HÈM 1129 LẠC LONG QUÂN	1017 LẠC LONG QUÂN	19.800
21	BÉ VĂN ĐÀN	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	ĐÔNG ĐEN	15.000
22	BẾN CÁT	ĐƯỜNG PHÚ HOÀ	NGHĨA PHÁT	11.800
23	BÌNH GIÃ	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	16.800
24	BÙI THỊ XUÂN	HOÀNG VĂN THỤ	KÊNH NHIỀU LỘC	12.000
25	CA VĂN THỊNH	VÕ THÀNH TRANG	ĐÔNG ĐEN	15.000
26	CÓNG LỖ	PHAN HUY ÍCH	PHẠM VĂN BẠCH	7.000
27	CÁCH MẠNG THÁNG 8	NGÃ 4 BẦY HIỀN	RANH QUẬN 3, QUẬN 10	30.800
28	CHÁN HÙNG	CÁCH MẠNG THÁNG 8	NGHĨA HOÀ NỘI DÀI	9.600
29	CHÂU VĨNH TẾ	NGUYỄN TỬ NHA	CUỐI ĐƯỜNG	9.600
30	CHỈ LINH	KHAI TRÍ	ĐẠI NGHĨA	11.400
31	CHỮ ĐỒNG TỬ	BÀNH VĂN TRÂN	VĂN CÔI	11.400
32	CỘNG HOÀ	TRƯỜNG CHINH	LĂNG CHA CÀ	26.400
33	CỪU LONG	TRƯỜNG SƠN	YÊN THỀ	18.300
34	CỤ CHÍNH LAN	NGUYỄN QUANG BÍCH	NGUYỄN HIỀN LÊ	13.000
35	DÂN TRÍ	NGHĨA HOÀ	KHAI TRÍ	13.200
36	DƯƠNG VĂN NGA	NGUYỄN BẠC	NGÔ THỊ THU MINH	15.700

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
37	DUY TÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	TÂN TIẾN	17.600
38	ĐẠI NGHĨA	NGHĨA PHÁT	DẪN TRÍ	11.200
39	ĐẶNG LỘ	NGHĨA PHÁT	CHỦ ĐÔNG TỬ	11.200
40	ĐÁT THÁNH	LÝ THƯỜNG KIỆT	BẮC HẢI	12.800
41	ĐỒ SƠN	THẮNG LONG	HÈM SỐ 6 HẢI VÂN	13.200
42	ĐÔNG HỒ	LẠC LONG QUÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	13.400
43	ĐÔNG NAI	TRƯỜNG SƠN	LAM SƠN	17.600
44	ĐÔNG ĐEN	TRƯỜNG CHINH	ÂU CƠ	17.600
45	ĐÔNG SƠN	VÂN CÔI	BA GIA	15.400
46	ĐÔNG XOÀI	BÌNH GIÃ	HOÀNG HOA THÁM	15.700
47	ĐÌNH ĐIỀN	TRỌN ĐƯỜNG		13.100
48	ĐƯỜNG A4	CỘNG HOÀ	TRƯỜNG CHINH	16.800
49	ĐƯỜNG B6	TRỌN ĐƯỜNG		14.600
50	THAI THỊ NHẬN	ÂU CƠ	NI SƯ HUỲNH LIÊN	10.600
51	NGÔ THỊ THU MINH	PHẠM VĂN HẢI	LÊ VĂN SỸ	18.400
52	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	THÂN NHÂN TRUNG	ĐƯỜNG C12	11.000
53	ĐƯỜNG C1	CỘNG HOÀ	NGUYỄN QUANG BÍCH	11.000
54	ĐƯỜNG C12	CỘNG HOÀ	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	11.000
55	ĐƯỜNG C18	CỘNG HOÀ	HOÀNG KẾ VIÊM	15.400
56	TRẦN VĂN DANH	HÈM 235 ĐƯỜNG HOÀNG HOA THÁM	GIÁP BỜ RÀO SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT	11.000
57	ĐƯỜNG C22	ĐƯỜNG A4	ĐƯỜNG C18	14.600
58	ĐƯỜNG C27	HÈM 58 NGUYỄN MINH HOÀNG	NGUYỄN BÁ TUYẾN (C29)	11.000
59	ĐƯỜNG C3	NGUYỄN QUANG BÍCH	NGUYỄN HIÊN LÊ	11.000
60	ĐƯỜNG D52	CỘNG HÒA	LÊ TRUNG NGHĨA	11.000
61	ĐƯỜNG SỐ 1	TRỌN ĐƯỜNG		10.200
62	ĐƯỜNG SỐ 2	TRỌN ĐƯỜNG		10.200
63	ĐƯỜNG SỐ 3	TRỌN ĐƯỜNG		10.200
64	ĐƯỜNG SỐ 4	TRỌN ĐƯỜNG		10.200
65	ĐƯỜNG SỐ 5	TRỌN ĐƯỜNG		10.200
66	ĐƯỜNG SỐ 6	TRỌN ĐƯỜNG		10.200
67	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 1	NHÀ SỐ 30 ĐƯỜNG SỐ 1	10.200
68	BÙI THẾ MỸ	HỒNG LẠC	NI SƯ HUỲNH LIÊN	11.800
69	ĐÓNG ĐÀ	CỬU LONG	TIỀN GIANG	15.400
70	GIẢI PHÓNG	THẮNG LONG	CUỐI ĐƯỜNG	13.200
71	GỖ CẨM ĐỆM	LẠC LONG QUÂN	TRẦN VĂN QUANG	8.800
72	HẬU GIANG	THẮNG LONG	TRƯỜNG SƠN	17.400
73	HÀ BÁ TƯỚNG	TRƯỜNG CHINH	LÊ LAI	13.200
74	HÁT GIANG	LAM SƠN	YÊN THẾ	13.200
75	HIỆP NHẤT	HOÀ HIỆP	NHÀ SỐ 1024 HIỆP NHẤT	11.400
76	HỒNG HÀ	TRƯỜNG SƠN	CÔNG VIÊN GIA ĐỊNH	14.000
77	HỒNG LẠC	LẠC LONG QUÂN	VÕ THÀNH TRANG	15.800
		VÕ THÀNH TRANG	ÂU CƠ	13.200
78	HOÀNG BẬT ĐẠT	NGUYỄN PHÚC CHU	CỔNG LỖ	6.600
79	HOÀNG HOA THÁM	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	23.400
		CỘNG HOÀ	RANH SÂN BAY	16.200

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
80	HOÀNG KẾ VIÊM (C21)	ĐƯỜNG A4	CUỐI ĐƯỜNG	14.600
81	HOÀNG SA	LÊ BÌNH	GIÁP RANH QUẬN 3	16.600
82	HOÀNG VĂN THỤ	NGUYỄN VĂN TRÔI	NGÃ 4 BẦY HIỀN	28.600
83	HOÀNG VIỆT	HOÀNG VĂN THỤ	LÊ BÌNH	22.400
84	HÙNG HOÁ	CHẤN HÙNG	NGÃ 3 THÁNH GIA	5.900
85	HOÀ HIỆP	HIỆP NHẤT	NHÀ 1253 HOÀ HIỆP	11.200
86	HUỶNH LAN KHANH	PHAN ĐÌNH GIÓT	TƯỜNG RÀO QK7	18.300
87	HUỶNH TỊNH CỬA	SƠN HÙNG	NGUYỄN TỬ NHA	12.800
88	HUỶNH VĂN NGHỆ	PHAN HUY ÍCH	PHẠM VĂN BẠCH	6.000
89	KHAI TRÍ	NGHĨA PHÁT	DÂN TRÍ	11.200
90	LẠC LONG QUÂN	LÝ THƯỜNG KIẾT	ÂU CỐ	25.500
91	LAM SƠN	SÔNG NHUỆ	HỒNG HÀ	14.000
92	LÊ BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		14.000
93	LÊ DUY NHUẬN (C28)	THÉP MỚI	ĐƯỜNG A4	12.300
94	LÊ LAI	TRƯỜNG CHINH	HÈM 291 TRƯỜNG CHINH	13.200
95	LÊ LỢI	TRƯỜNG CHINH	HÈM 11 LÊ LAI	11.700
96	LÊ MINH XUÂN	LẠC LONG QUÂN	LÝ THƯỜNG KIẾT	24.600
		LÝ THƯỜNG KIẾT	VÂN CỎI	17.200
97	LÊ NGÂN	TRƯỜNG CHINH	NGUYỄN TỬ NHA	13.100
98	LÊ TẤN QUỐC	CỘNG HOÀ	NHẤT CHI MAI	12.800
99	LÊ TRUNG NGHĨA (C26)	HOÀNG HOA THÁM	ĐƯỜNG A4	11.000
		ĐƯỜNG A4	QUÁCH VĂN TUẤN	14.600
100	LÊ VĂN HUÂN	CỘNG HOÀ	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	12.800
101	LÊ VĂN SỸ	LÃNG CHA CẢ	RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	28.600
102	LỘC HÙNG	CHẤN HÙNG	NGÃ 3 NHÀ THỜ LỘC HÙNG	9.600
103	LỘC VINH	NGHĨA PHÁT	NGHĨA HOÀ	10.600
104	LONG HÙNG	BẾN CÁT	BA GIA	13.200
105	LƯU NHÂN CHÚ	PHẠM VĂN HAI	HÈM 98 CÁCH MẠNG THÁNG 8	8.200
106	LÝ THƯỜNG KIẾT	NGÃ 4 BẦY HIỀN	TRẦN TRIỆU LUẬT	39.600
		TRẦN TRIỆU LUẬT	RANH QUẬN 10	32.200
107	MAI LÃO BẠNG	THÂN NHÂN TRUNG	TRẦN VĂN DƯ	12.400
108	NĂM CHÁU	TRỌN ĐƯỜNG		12.600
109	NGHĨA HÙNG	HÈM 60	HÈM TỐ 37	9.200
110	NGHĨA HOÀ	NGHĨA PHÁT	BẮC HẢI	10.600
111	NGHĨA PHÁT	LÝ THƯỜNG KIẾT	BẾN CÁT	13.100
		BẾN CÁT	BÀNH VĂN TRẦN	14.200
112	NGÔ BỆ	CỘNG HOÀ	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	10.300
113	NGUYỄN BẠC	PHẠM VĂN HAI	DƯƠNG VĂN NGA	18.300
114	NGUYỄN BÁ TÔNG	TRƯỜNG CHINH	SƠN HÙNG	10.400
115	NGUYỄN BÁ TUYÊN (C29)	NGUYỄN MINH HOÀNG	LÊ DUY NHUẬN	12.800
116	NGUYỄN CẢNH DỊ	THĂNG LONG	NGUYỄN VĂN MẠI	12.800
117	NGUYỄN CHÁNH SẮT	TRẦN VĂN DƯ	TRẦN VĂN DANH	11.200
118	NGUYỄN HIẾN LÊ	TRẦN VĂN DƯ	HOÀNG HOA THÁM	11.700
119	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	TRƯỜNG CHINH	ÂU CỐ	16.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
120	NGUYỄN MINH HOÀNG (C25)	HOÀNG HOA THẨM	QUÁCH VĂN TUẤN	14.600
121	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI	HOÀNG VĂN THỤ	HOÀNG VIỆT	13.200
122	NGUYỄN PHÚC CHU	TRƯỜNG CHINH	KÊNH HY VỌNG	9.400
123	NGUYỄN QUANG BÍCH (B4)	TRẦN VĂN DƯ	HOÀNG HOA THẨM	12.400
124	NGUYỄN SỸ SÁCH	TRƯỜNG CHINH	PHẠM VĂN BẠCH	9.600
125	NGUYỄN THANH TUYỀN	NGUYỄN TRỌNG TUYỀN	HÈM 500 PHẠM VĂN HAI	12.000
126	NGUYỄN THÁI BÌNH	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	19.800
127	NGUYỄN THẾ LỘC	ĐƯỜNG A4	ĐƯỜNG C18	14.600
128	NGUYỄN THỊ NHỎ	ÂU CƠ	THIÊN PHƯỚC	15.400
129	NGUYỄN TỬ NHA	NĂM CHÂU	NHÀ THỜ VĂN CÔI	11.800
130	NGUYỄN TRỌNG LỢI	HẬU GIANG	HÈM 27/10 NGUYỄN VĂN VĨNH	13.200
131	NGUYỄN TRỌNG TUYỀN	HÈM 429 HOÀNG VĂN THỤ	RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	24.700
132	NGUYỄN VĂN MẠI	SỐ 1 TRƯỜNG SƠN	SỐ 1/54 TRƯỜNG SƠN	14.400
133	NGUYỄN VĂN TRÔI	HOÀNG VĂN THỤ	RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	39.600
134	NGUYỄN VĂN VĨ	NGUYỄN TỬ NHA		10.100
135	NGUYỄN VĂN VĨNH	HÈM 27 HẬU GIANG	THĂNG LONG	13.600
136	NHẤT CHI MAI	CỘNG HOÀ	ĐƯỜNG C12	12.800
137	NI SƯ HUỶNH LIÊN	LẠC LONG QUÂN	HỒNG LẠC	14.000
138	NÚI THÀNH	ÁP BẮC	CỘNG HOÀ	13.200
139	PHẠM CỰ LƯỢNG	PHỐ QUANG	CUỐI ĐƯỜNG	11.800
140	PHẠM PHÚ THỨ	ĐƯỜNG BẢY HIỀN	ĐÔNG ĐEN	12.600
141	PHẠM VĂN BẠCH	TRƯỜNG CHINH	RANH QUẬN GÒ VẤP	8.800
142	PHẠM VĂN HAI	CÁCH MẠNG THÁNG 8	LÊ VĂN SỸ	30.800
		LÊ VĂN SỸ	HOÀNG VĂN THỤ	22.400
143	PHAN BÁ PHIẾN	ĐƯỜNG A4	QUÁCH VĂN TUẤN	14.600
144	PHAN HUY ÍCH	TRƯỜNG CHINH	RANH QUẬN GÒ VẤP	11.700
145	PHAN ĐÌNH GIÓT	PHỐ QUANG	TRƯỜNG SƠN	19.800
146	PHAN SÀO NAM	BÀU CÁT	HỒNG LẠC	12.600
147	PHAN THỨC DUYỆN	THĂNG LONG	PHAN ĐÌNH GIÓT	18.300
148	PHAN VĂN SỬU	CỘNG HOÀ	NHẤT CHI MAI	12.800
149	PHỐ QUANG	PHAN ĐÌNH GIÓT	HỒ VĂN HUỆ (QUẬN PHÚ NHUẬN)	20.200
150	PHÚ HOÀ	BẾN CÁT	LÝ THƯỜNG KIẾT	12.600
		LÝ THƯỜNG KIẾT	LẠC LONG QUÂN	28.600
151	PHÚ LỘC	BÀNH VĂN TRẦN	NHÀ SỐ 61/22	7.300
152	QUÁCH VĂN TUẤN	CỘNG HOÀ	CUỐI ĐƯỜNG	14.600
153	QUANG HIỀN	NĂM CHÂU	SƠN HUNG	11.400
154	SÂM SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		14.400
155	SAO MAI	NHÀ SỐ 901 CÁCH MẠNG THÁNG 8	BÀNH VĂN TRẦN	13.100
156	SÔNG ĐÀ	TRỌN ĐƯỜNG		15.600
157	SÔNG ĐÁY	TRỌN ĐƯỜNG		15.600
158	SÔNG NHUỆ	TRỌN ĐƯỜNG		15.600

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
159	SÔNG THAO	LAM SƠN	ĐÔNG ĐÀ	15.600
160	SÔNG THƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		15.600
161	SƠN CANG	TRỌN ĐƯỜNG		10.100
162	SƠN HÙNG	HUỶNH TỊNH CỬA	CUỐI ĐƯỜNG	10.000
163	TÂN CANH	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	LÊ VĂN SỸ	20.900
164	TÂN CHÂU	DUY TÂN	TÂN PHƯỚC	13.100
165	TÂN KHAI	HIỆP NHẤT	TỰ CƯỜNG	13.100
166	TÂN KỶ TÂN QUÝ	CỘNG HOÀ	TRƯỜNG CHINH	9.300
167	TÂN HẢI	TRƯỜNG CHINH	CỘNG HOÀ	11.400
168	TÂN LẬP	TÂN THỌ	TÂN XUÂN	11.400
169	TÂN PHƯỚC	LÝ THƯỜNG KIỆT	TÂN TIẾN	13.200
170	TÂN SƠN HOÀ	TRỌN ĐƯỜNG		25.600
171	TÂN TẠO	LÝ THƯỜNG KIỆT	TÂN XUÂN	13.200
172	TÂN THỌ	LẠC LONG QUÂN	LÝ THƯỜNG KIỆT	13.200
173	TÂN TIẾN	TÂN THỌ	ĐÔNG HỒ	18.800
174	TÂN TRANG	TRỌN ĐƯỜNG		13.600
175	TÂN TRỤ	NGUYỄN PHÚC CHU	PHAN HUY ÍCH	8.400
176	TÂN XUÂN	LẠC LONG QUÂN	LÊ MINH XUÂN	12.800
177	TÁI THIẾT	LÝ THƯỜNG KIỆT	NĂM CHÂU	11.200
178	TÂN VIÊN	SÔNG ĐÁY	ĐÔNG NAI	16.600
179	THÂN NHÂN TRUNG	CỘNG HOÀ	MAI LÃO BANG	12.800
180	THẮNG LONG	CỘNG HOÀ	HẬU GIANG	17.600
181	THÀNH MỸ	ĐÔNG HỒ	HÈM 373 LÝ THƯỜNG KIỆT	13.200
182	THÉP MỚI	TRỌN ĐƯỜNG		12.300
183	THÍCH MINH NGUYỆT	TRỌN ĐƯỜNG		15.200
184	THIÊN PHƯỚC	NGUYỄN THỊ NHỎ	LÝ THƯỜNG KIỆT	15.000
185	THỦ KHOA HUÂN	PHÚ HOÀ	ĐÔNG HỒ	15.700
186	TIỀN GIANG	TRƯỜNG SƠN	LAM SƠN	17.000
187	TÓNG VĂN HÈN	TRƯỜNG CHINH	NGUYỄN PHÚC CHU	8.200
188	TỰ CƯỜNG	TỰ LẬP	HÈM 384 CÁCH MẠNG THÁNG 8	13.000
189	TỰ LẬP	CÁCH MẠNG THÁNG 8	HIỆP NHẤT	13.000
190	TỬ HẢI	NGHĨA PHÁT	ĐẤT THÁNH	11.400
191	TRẦN MAI NINH	TRƯỜNG CHINH	BÀU CÁT	15.000
192	TRẦN QUỐC HOÀN	CỘNG HÒA	TRƯỜNG SƠN	23.500
193	TRẦN THÁI TÔNG	TRƯỜNG CHINH	PHẠM VĂN BẠCH	10.400
194	TRẦN THÁNH TÔNG	HUỶNH VĂN NGHỆ	CỐNG LỖ	7.800
195	TRẦN TRIỆU LUẬT	BẾN CÁT	LÝ THƯỜNG KIỆT	13.100
196	TRẦN VĂN DƯ	CỘNG HÒA	TƯỜNG RÀO SÂN BAY	11.700
197	TRẦN VĂN HOÀNG	TRỌN ĐƯỜNG		11.000
198	TRẦN VĂN QUANG	LẠC LONG QUÂN	ÂU CƠ	14.400
199	TRÀ KHÚC	TRỌN ĐƯỜNG		14.500
200	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	TRƯỜNG CHINH	ÂU CƠ	17.600
201	TRƯƠNG HOÀNG THANH	TRỌN ĐƯỜNG		12.300

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
202	TRƯỜNG CHINH	NGÃ 4 BẢY HIỀN	MŨI TÀU ĐƯỜNG TRƯỜNG CHINH - CỘNG HÒA	26.400
		MŨI TÀU ĐƯỜNG TRƯỜNG CHINH - CỘNG HÒA	CẦU THAM LƯƠNG	18.300
203	TRƯỜNG SA	ÚT TỊCH	GIÁP RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	16.600
204	TRƯỜNG SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		23.500
205	TRUNG LANG	TRẦN MAI NINH	LÊ LAI	12.400
206	ÚT TỊCH	CỘNG HOÀ	LÊ BÌNH	17.600
207	VÂN CÔI	BÀNH VĂN TRẦN	NGHĨA PHÁT	12.800
208	VÂN CHUNG	TRẦN VĂN DƯ	TRẦN VĂN DANH	11.700
209	TÂN SƠN	PHẠM VĂN BẠCH	QUANG TRUNG - GÒ VẤP	8.800
210	VÕ THÀNH TRANG	LÝ THƯỜNG KIỆT	HỒNG LẠC	12.600
211	XUÂN DIỆU	HOÀNG VĂN THỤ	NGUYỄN THÁI BÌNH	28.200
212	XUÂN HỒNG	TRƯỜNG CHINH	XUÂN DIỆU	28.200
213	YÊN THỂ	TƯỜNG RÀO QUÂN ĐỘI	KÊNH NHẬT BẢN	13.200
214	ĐƯỜNG DỰ ÁN KÊNH MƯƠNG NHẬT BẢN	ĐƯỜNG VÀO KHU A75	CUỐI HẸM 74 BẠCH ĐĂNG 2	10.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ